

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Xuân Hòa – CB nghỉ hưu tại xã Cảnh Dương, huyện Q.Trạch

Bà Đậu Thị Phú – Giáo viên nghỉ hưu tại xã Quảng Xuân, huyện Q.Trạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000, tại xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Thanh L và bà Trần Thị T; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H: Bà Phan Thị Bích Thủy – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969 (mẹ của bị cáo Trần Ngọc H)

Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thăng L, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: thôn 5, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: thôn 4, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trương Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: thôn 5, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Ngô Xuân H, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: Tổ DP Trường S, phường Quảng L, TX Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần T, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: thôn 5, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Bà Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, phường Ba Đ, TX Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/8/2018, Trần Ngọc H đến nhà anh Trần Xuân V ở thôn 5, xã Quảng Liên để mượn xác điện thoại nhưng không thấy ai ở nhà nên H bỏ về. Khoảng 30 phút sau thì H tiếp tục qua lại nhà anh V để mượn xác điện Thoại, khi đứng bên nhà anh V, H quan sát thấy nhà anh Nguyễn Thăng L đối diện nhà anh V không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh L để

trộm cắp tài sản. H nhặt thanh sắt trong nhà bếp của anh V và đi qua nhà anh L. Khi qua, thấy cổng chính nhà anh L đóng nên H đi vòng ra phía sau vườn và trèo qua hàng rào đột nhập vào nhà. Khi vào trong sân thì H đi thẳng đến cửa chính, rồi tay phải cầm thanh sắt bõ vào móc khóa cửa chính và đập nhiều lần thì khóa bung ra, H dùng tay kéo cửa ra và đi vào nhà, sợ bị phát hiện nên H đã khép cửa chính lại và đi thẳng vào phòng ngủ phía bên phải tính từ cửa chính vào, thì thấy có một tủ đựng quần áo, trên tủ có một con heo đất màu trắng và bên phải phòng ngủ có một két sắt, vì không có công cụ để phá két sắt, nên H đi xuống phòng bếp lấy một con dao màu đen dài 40cm và 01 cái chày bằng kim loại màu trắng dài 15cm rồi quay lại phòng ngủ, lấy con heo đất trên tủ xuống, bõ trên đường đập con heo đất ra thấy 130.000 đồng, H lấy tiền bõ vào túi rồi tới chỗ két sắt, tay phải cầm chày, tay trái cầm dao luồn vào khe hở phía bên trái của két rồi dùng chày đóng mạnh xuống két sắt 8 đến 09 cái thì két sắt mở ra, H lục tìm tài sản nhưng không có gì. H tiếp tục cầm dao và chày qua phòng ngủ đối diện thì thấy có một két sắt, rồi tay phải cầm chày, tay trái cầm dao luồn vào khe hở của két dùng chày đập vào dao nhiều lần làm cho cửa két sắt bung ra. H lục tìm tài sản ở ngăn dưới cùng không có gì, tiếp tục lại lục tìm tài sản ở ngăn trên cùng của két sắt, thì thấy bên trong có một hộp nhựa màu tím, H lấy hộp nhựa ra khỏi két sắt, đặt trên đường ngủ và mở ra thì thấy bên trong có 2 hộp nhựa tròn màu đỏ, H lấy hộp thứ nhất ra xem không có tài sản gì, tiếp tục lấy hộp thứ 2 ra kiểm tra thì thấy 01 cái lắc tay màu vàng và một nhẫn vàng mắt cua có đính đá màu trắng bạc, H lấy số vàng trên bõ vào túi áo. Sau đó đưa chày và dao về bõ vị trí cũ và đi ra ngoài bằng cửa phòng thờ đối diện phòng khách, leo tường rào ra ngoài và bắt xe về chợ Ba Đồn để bán số vàng vừa trộm được, nhưng đi đến cầu Kênh Kịa thuộc phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn thì H mượn xe máy của anh Trần T làm nghề dán đề can để chạy tới cửa hàng mua bán vàng bạc đá quý Tuấn A ở chợ Ba Đồn bán toàn bộ số vàng với giá 23.500.000 đồng, rồi quay về trả xe cho anh Tiến và bắt xe vào Thanh Khê, huyện Bố Trạch, để trả nợ cho chị H số tiền 10.500.000 đồng mà H đã nợ trước đó và tiếp tục bắt xe về trả nợ cho anh T ở thị xã Ba Đồn không rõ địa chỉ số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó gọi taxi về chỗ tiệm cầm đồ Hòa Th ở Xóm Cầu, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn để mua chiếc xe máy Dream với giá 6.000.000 đồng. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân, còn 1.720.000 đồng giữ trong người thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch thu giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL - HĐ ngày 09/8/2018 kết luận định giá số tài bị mất trộm tại nhà anh Trần Thăng L ở thôn 6, xã Quảng Liên, tại thời điểm tháng 8/2018 là 24.957.000 đồng và định giá thiệt hại 02 (hai) két sắt tại các

phòng ngủ của anh Trần Thăng L do H cạy phá làm hư hỏng là: 1.770.000đ. Ngoài ra Hải còn lấy trộm số tiền mặt trong con heo đất tại nhà anh Trần Thăng L số tiền là 130.000đồng. Như vậy tổng tài sản bị thiệt hại tại nhà của anh Nguyễn Thăng L là 26.857.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc H còn khai nhận đã thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn xã Quảng L, huyện Quảng Trạch. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ (không nhớ ngày cụ thể) trong tháng 01/2018, H biết nhà chị Trần Thị Th ở thôn 6, xã Quảng L đang đi dự đám cưới trong thôn, không có người ở nhà, nên H đi bộ từ nhà Hải đến nhà của chị Th để trộm cắp tài sản, khi đến nhà chị Th thấy cửa chính đóng kín, không có người trong nhà, H đi vòng ra phía sau vườn rồi nhảy qua hàng rào đi lại phía nhà bếp, thấy cửa hông nhà lớn khóa ngoài, ở nhà bếp có một đoạn gỗ bạch đàn tròn, dài khoảng 40cm, đường kính 05cm, Hải nhặt lấy, hai tay cầm que gỗ, luồn một đầu vào khe hở cánh cửa và cạy khoảng 10 đến 15 lần, thấy cửa bung ra, H đi vào trong nhà rồi đi đến tủ ti vi thấy trên tủ có một chiếc kim cán nhựa màu đỏ, H cầm lấy và đi lại tủ đựng hàng tạp hóa ở gian nhà ngoài, hai tay cầm kim ngòi xỏ xuống nền nhà và luồn kim vào chốt cửa tủ và cắt đứt chốt cửa, thấy cửa tủ bật ra, H dùng hai tay lục tìm tài sản trong tủ, thấy vị trí bên phải tủ có một túi vải màu đen, H lấy ra bỏ dưới nền nhà và lục tìm tài sản trong túi vải, thấy trong túi có tiền VNĐ và Card điện thoại di động, H cầm lấy tiền và card điện thoại bỏ vào túi áo của H và rời khỏi nhà bằng cửa hông. Sau khi trộm được số tài sản trên, H đi bộ ra đường Quốc Lộ 12A bắt xe khách lên thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa để chơi, khi đến thị trấn Quy Đạt, H lấy toàn bộ số tiền trộm được tại nhà chị Th ra kiểm đếm được 2.000.000 đồng và số card điện thoại có tổng số tiền theo mệnh giá ghi trên card là 2.000.000 đồng, sau đó H hẹn nhóm bạn ở Quy Đạt ăn nhậu trả hết số tiền 1.900.000 đồng, rồi thuê nhà nghỉ ngủ lại tại Quy Đạt. Đến sáng hôm sau H đem số card điện thoại ra một quán bán hàng tạp hóa gần chợ Quy Đạt bán được số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền bán card và tiền mặt còn lại, H đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Theo trình bày của chị Trần Thị Th thì số tiền mặt mà chị bị mất trộm là khoảng hơn 3.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Ngọc H không thừa nhận.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 05/02/2018 chị Nguyễn Thị Kim L đến nhà H chơi. Lúc đó H nghĩ nhà chị L không có ai ở nhà. Đang trong lúc cần tiền tiêu xài, nên H đi bộ qua nhà chị L để trộm tài sản, khi qua thấy cửa chính đóng kín, H đi vòng ra phía sau vườn rồi đi vào phòng bếp, thấy cửa phòng bếp mở, H liền đi vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ, thấy ở cuối giường ngủ có một cặp da đựng máy vi tính màu đen, H đi lại ngòai bên mép giường, dùng tay trái đỡ lấy cặp da, tay phải cầm chìa khóa, kéo mở cặp ra, thấy trong ngăn cặp da có một túi bóng màu đen, H cầm lấy mở ra xem, thấy bên trong có một lốc tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau, được buộc bằng dây thun màu vàng, H dùng tay trái đỡ lấy lốc tiền, tay phải rút lấy 1/4 lốc tiền và bỏ vào túi quần, số tiền còn lại bỏ vào lại túi

bóng. Sau đó H tiếp tục lục tìm tài sản trong cặp da, thấy ngăn tiếp theo có một lốc tiền, buộc bằng dây thun màu vàng, bên ngoài lốc tiền có một tờ đô la Mỹ, H giật lấy tờ đô la nói trên, bỏ vào túi quần và bỏ lốc tiền lại vị trí cũ, rồi đi cửa phòng bếp về nhà. Khi về nhà H vào phòng ngủ của mình, đóng cửa lại và kiểm đếm số tiền vừa trộm tại nhà chị L là 9.000.000 đồng tiền VNĐ và 1 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD. Sau đó H đi bộ ra Quốc Lộ 12A bắt xe vào thành phố Đồng Hới, hẹn nhóm bạn đến quán Bombo ở gần bệnh viện Việt Nam Cu Ba - Đồng Hới nhậu hết số tiền 3.200.000 đồng, sau đó đến quán karaoke Thiên Đường ở phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới hát hết số tiền 1.500.000 đồng, thuê nhà nghỉ hết 150.000 đồng, mua áo quần hết số tiền 3.250.000 đồng, tiếp tục bắt xe taxi lên chợ ga Đồng Hới đổi tờ tiền đô được 2.400.000 đồng, rồi bắt xe về nhà. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Theo trình bày của chị Trần Thị Kim L thì số tiền mất mà chị L mất trộm là khoảng hơn 11.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Ngọc H không thừa nhận việc lấy trộm như số tài sản chị L báo mất.

- Vụ thứ 3: Vào khảng 19 giờ 30 phút ngày 25/05/2018 tại xã Quảng L có đoàn xiếc đến biểu diễn, lúc đó Trần Ngọc H nghĩ chị Trần Thị Ngọc L ở thôn 4 sẽ đi xem xiếc, vì trước đó H có đem chiếc điện thoại di động iphone 6s plus bản 32G đến cắm cho chị L để lấy số tiền 3.000.000 đồng. Nên Hải nghĩ cách đến nhà chị L để trộm lại chiếc điện thoại trên. H mượn xe máy điện của bạn chạy đến nhà chị L, khi đến thấy cửa chính và cửa phòng bếp đều khóa kín, trong nhà bật đèn sáng, H nhặt ở sân nhà chị L một ống sắt hình vuông, dài khoảng 40cm, cạnh vuông, hai tay cầm ống sắt đi lại phía cửa bếp, luồn một đầu ống sắt vào chốt khóa cửa, vừa cạy vừa đập vào móc khóa khoảng 6 đến 8 lần, thấy chốt cửa bật ra, cạy thêm một lần nữa thì cánh cửa bung ra. H đi vào trong nhà và đi lại phía tủ gỗ đựng áo quần gần giường ngủ gian trong cùng, H đứng bên cánh trái cửa tủ, tay phải cầm lấy tay cầm cửa tủ giật mạnh thì cửa tủ bung ra, H dùng cả hai tay vỗ vào các túi áo, quần treo trong tủ nhưng không thấy có tài sản gì. Sau đó H đi ra phòng khách thấy có một tủ nhựa đựng áo quần, gồm nhiều ngăn, H kéo tất cả các ngăn tủ lục tìm tài sản nhưng không thấy có tài sản gì, sau đó H đi lại phía tủ đựng quần áo ở phòng ngủ của chị L, đứng bên phải cánh cửa tủ, dùng tay phải cầm lấy tay cầm giật mạnh thì cửa tủ bung ra, H dùng hai tay vỗ vào các túi áo, quần treo trong tủ, khi vỗ vào một túi áo dạ, màu nâu xám thì phát hiện có vật giống điện thoại di động trong túi áo, H dùng tay phải thò vào túi áo lấy tài sản ra, thấy tài sản là chiếc điện thoại mà H đã đem đến cắm tại nhà chị L để lấy số tiền 3.000.000 đồng trước đó, nên H cầm lấy và rời khỏi nhà chị L, sau đó chạy về quán nước của chị H ở đội 5, xã Quảng L ngồi uống nước mía cùng bạn, rồi đi xem xiếc và về nhà ngủ. Sau khi trộm được chiếc điện thoại, H đem về cất giấu trong nhà, khoảng 4 ngày sau H cầm chiếc điện thoại trên bắt xe vào thành phố Đồng Hới chơi, khi vào Đồng Hới H tiếp tục gọi nhóm bạn đến quán Bombo ở gần bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới nhậu, trong khi nhậu vì H không có tiền mặt nên mượn xe bạn chạy xuống đường Hải Thành, thấy ven đường có một quán bán điện thoại (không để ý tên quán, địa điểm cụ thể) H

vào cầm chiếc điện thoại nói trên được 4.000.000 đồng, rồi quay lại quán nhậu và trả hết số tiền 3.900.000 đồng, sau khi trả tiền nhậu xong H thuê một nhà nghỉ tại đường Trường Chinh, thành phố Đồng Hới nghỉ qua đêm, đến sáng hôm sau bắt xe về nhà. Sau khi trộm được chiếc điện thoại có đặc điểm nói trên, H tạo lý do đến nhà chị L để lấy lại điện thoại, khi chị L nói chiếc điện thoại đã mất trộm, nên H yêu cầu chị L đền, khi chị L chưa kịp thời đền máy điện thoại cho H, nên H đã nhiều lần đến gặp chị L để yêu cầu chị L cho mượn tổng số tiền 4.100.000 đồng, để dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL - HĐ ngày 10/10/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận giá trị chiếc điện thoại Iphone 6s plus, tại thời điểm tháng 5/2018 là: 5.995.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Chiếc điện thoại nói trên H khai nhận cầm tại một quán bán điện thoại không rõ tên địa chỉ, tại thành phố Đồng Hới, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy thu. Ngoài ra theo trình bày của chị Trần Thị Ngọc L thì cùng thời điểm Trần Ngọc H lấy trộm chiếc điện thoại iphon 6s Plus, chị L còn bị mất thêm số tiền mặt 7.000.000 đồng và một chiếc máy lửa Zippo hãng Nhật bản trị giá khoảng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Ngọc H không thừa nhận việc lấy trộm số tài sản trên của chị L.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 11 giờ 30 phút (không nhớ cụ thể ngày) cuối tháng 3/2018, H đi bộ đến nhà chị Lê Thị Hồng T ở thôn 6, xã Quảng L, thấy nhà chị T đóng kín, không có người ở nhà, nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Vì thấy cửa chính đóng kín nên H đi vòng ra sau vườn rồi vào cửa bếp phía sau nhà, thấy cửa phòng bếp đóng kín, H lấy một con dao (loại dao bằng) ở bếp rồi luồn mũi dao vào khe cửa để cạy, sau 3 lần cạy thấy chốt cửa bật ra, H dùng tay mở chốt cửa và đi vào nhà và đi thẳng vào phòng ngủ của chị T, thấy trong phòng ngủ có một tủ tôn đựng áo, quần, H thấy ngăn dưới cùng của tủ có một con heo nhựa màu hồng, H cầm lấy rồi đi xuống nhà bếp lấy một con dao (loại dao thái lan), luồn mũi dao vào khe hở và cắt đứt đôi con heo nhựa ra lấy toàn bộ tiền trong heo nhựa bỏ vào túi quần sau. Sau khi lấy được tiền, H quay lại phòng ngủ để đóng cửa tủ áo quần. Khi quay lại phòng ngủ thấy đầu giường ngủ có một ví da, H cầm lấy ví mở ra, thấy trong ví có một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H cầm lấy bỏ vào túi quần sau và rời nhà chị T bằng lối đi cửa phòng bếp. Khi về nhà H vào phòng ngủ lấy toàn bộ số tiền trộm được kiểm đếm được 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào cuối tháng 5/2018, khoảng 12 giờ 30 phút (không nhớ cụ thể ngày), H đến nhậu tại quán chị Trương Thị H ở thôn 5, xã Quảng L cùng với nhóm bạn. Khi đang nhậu H thấy chị Hòa chủ quán rời khỏi quán, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng bếp của quán, thấy có cháu Trần Đình M 12 tuổi là con chị H, để con chị H không biết mình trộm tài sản, H bảo cháu M đi qua nhà hàng xóm xin nước mắm cho H, khi cháu M rời quán, H đi lại phía giường ngủ trong quán chị H, lật chiếu lên, thấy dưới chiếu có một túi da màu hồng, H cầm lấy

mở ra xem thì thấy bên trong có tiền, H lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần sau rồi đi ra tiếp tục ngồi nhậu cùng nhóm bạn, đến khoảng 14 giờ cùng ngày H về nhà, vào phòng ngủ kiểm đếm được số tiền là 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau đó H tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu VIETTIEP, kích thước (8,5 x 5 x 2) cm, bị hư hỏng; 01 thanh kim loại màu nâu, một đầu nhọn, một đầu tà, thân hình trụ tròn, kích thước dài 30cm, đường kính 1,6 cm; 01 (Một) kết sắt nhãn hiệu KOREA, thân màu xanh, cửa màu bạc, kích thước 100x68x40cm, bị hư hỏng phần cửa, kết mua từ năm 2015; 01 (Một) kết sắt nhãn hiệu Phương Nam, thân màu xanh, cửa màu bạc, kích thước 64x41,5x32cm, bị hư hỏng phần cửa kết; 01 hộp gỗ màu nâu, kích thước (11 x 11 x 6)cm, bên ngoài có in chữ “An cung ngưu hoàng hoàn”, bên trong có 01 túi vải màu đỏ kích thước 7,5x10cm và 01 hộp nhựa màu đỏ kích thước 3,5cm; 01 con gấu trúc bằng sứ rỗng, kích thước 20x18x15cm, màu trắng đen, bị vỡ thành 02 mảnh; 01 chày bằng kim loại màu trắng, dài 17,5 cm, đường kính lớn nhất 05cm, trên bề mặt có nhiều vết lõm; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 40,5cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm có hai đầu bọc ống kim loại, lưỡi dao dài 27cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 6,7cm; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.720.000 (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, BKS 75B1-07533 màu sơn trắng đen, số máy: MG3Y-0325149, xe đã qua sử dụng;

Đối với số tiền 15.500.000 đồng mà bị cáo sau khi trộm cắp tài sản của gia đình anh Trần Thăng L đã dùng để trả nợ cho người có tên H ở Thanh Khê, Bồ Trạch và người tên T ở phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn. Vì những người này H chỉ quen biết qua điện thoại và gặp nhau ngoài đường, không biết cụ thể địa chỉ nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, nên không truy thu được số tiền nói trên.

Ngày 13/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã trả cho Trần Ngọc H số tiền 7.720.000 đồng.

Ngày 14/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch trả cho chủ sở hữu anh Trần Thăng L 02 kết sắt.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, BKS 75B1-07533 màu sơn trắng đen, số máy: MG3Y-0325149, Trần Ngọc H mua của anh Ngô Xuân H. Vì chưa xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp. Nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ để xác minh, làm rõ sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc H cùng mẹ của bị cáo bà Trần Thị T và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: anh Trần Thăng L, chị Trần Thị Th, chị Nguyễn Thị Kim L, chị Trần Thị Ngọc L, anh Ngô Xuân H, chị Lê Thị Hồng T và chị Trương Thị H đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự. Cụ thể: bồi thường cho anh Trần Thăng L số tiền

25.000.000đ; bồi thường cho chị Trần Thị Th số tiền 4.000.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 11.400.000đ; bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc L số tiền 7.100.000đ; bồi thường cho chị Lê Thị Hồng T số tiền 1.900.000đ; bồi thường cho chị Trương Thị H số tiền 1.600.000đ và hoàn trả lại cho anh Ngô Xuân H số tiền 6.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQT ngày 27 tháng 12 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 24 - 26 tháng tù; Về dân sự: không xem xét; Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa; 01 thánh sắt; 01 hộp gỗ; 01 hộp nhựa; 01 con gấu bằng sứ; 01 chày sắt và 01 con dao. Riêng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe DreamII, BKS 75B1-07533, màu sơn trắng đen, số máy MG3Y-0325149, bị cáo mua lại của anh Ngô Xuân H, chưa xác minh được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp, nên đề nghị tiếp tục tạm giữ khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo. Riêng đối với mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là hơi nặng. Vì bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật cũng như tính chất nguy hiểm của hành vi còn có sự hạn chế, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng do phía gia đình thiếu sự quan tâm, buông lỏng trong việc quản lý, giáo dục. Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã có trách nhiệm tác động cùng với gia đình bồi thường đầy đủ cho những người bị hại, khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra và xét xử. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng chính sách nhân đạo của pháp luật để xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Để nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018, bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của một số người dân sinh sống tại địa bàn xã Quảng Liên, để trộm cắp tài sản. Trong đó có 04 lần giá trị tài sản mỗi lần trên 2.000.000 (*hai triệu đồng*) với tổng số tiền 46.482.000đ (*bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn*) đồng.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3 và cuối tháng 5 năm 2018, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt dưới hai triệu đồng. Tuy nhiên hai lần trộm cắp trên không liên tục và kế tiếp nhau về thời gian với nhau và cũng không liên tục kế tiếp nhau với những lần trộm cắp khác. Vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT – BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2001 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao. Quá trình trộm cắp tài sản bị cáo đã cạy phá làm hỏng hai kết sắt của người bị hại anh Nguyễn Thăng L, trị giá thiệt hại 1.770.000 đồng, nên cũng chưa đủ để khởi tố hình sự về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Vì vậy cơ quan Điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính đối với bị cáo về các hành vi trên là phù hợp.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên mới lớn, có sức khỏe, nhưng lại không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà ham chơi, đua đòi, thường xuyên tụ tập bạn bè để ăn nhậu. Nên để có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhằm khắc phục hậu quả do mình gây ra; quá trình điều tra bị cáo đã tự mình nhận tội và tự thú khai ra những lần thực hiện hành vi phạm tội khác khi chưa bị phát hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên khả năng nhận thức pháp luật cũng như tính nguy hiểm của hành vi phạm tội có phần hạn chế. Vì vậy cần áp dụng các quy định về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cho đến tại phiên tòa những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường đầy đủ theo thỏa thuận, không ai có yêu cầu gì thêm, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: xét thấy các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, BKS 75B1-07533 màu sơn trắng-đen, số máy: MG3Y-0325149, bị cáo mua của anh Ngô Xuân H, hiện chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp. Nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ để xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Phạt bị cáo **Trần Ngọc H** 18(*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa; 01 thanh kim loại; 01 hộp gỗ; 01 con gấu trúc; 01 chiếc chày bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại. Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, ngày 05/3/2019.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, BKS 75B1-07533 màu sơn trắng- đen, số máy MG3Y-0325149 và tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2019) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình